TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:181/2020/HSST
Ngày: 17/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Minh Hoa.

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Bà Phạm Thanh Bình*- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: *Bà Nguyễn Thị Kim Anh* - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST- HS ngày 06/07/2020 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1985, tại N;Nơi ĐKHKTT: 22 M - phường T1 - Tp N – Nam Định; chỗ ở: lang thang không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đ (đã chết) và bà N1 (đã chết); TATS: 03 TA: Ngày 27/4/2015 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá chiếm đoạt 2.190.000 đồng). Ra trại ngày 07/11/2015 (chưa xóa); Ngày 11/3/2016 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá chiếm đoạt 10.000.000 đồng). Ra trại ngày 11/3/2017 (chưa xóa); Ngày 30/11/2017 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá chiếm đoạt 25.700.000 đồng). Ra trại ngày 25/02/2020 (chưa xóa). Danh bản, chỉ bản số 277 ngày 21/04/2020 tại Công an quận Cầu Giấy. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

- Anh T2, sinh năm 1990; vắng mặt.

- Chị T3, sinh năm 1993; vắng mặt.

HKTT: Xã V, huyện N2, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là đối tượng vừa chấp hành xong án phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/2/2020, T không có việc làm, thường sống lang thang tại Hà Nội. T mua một chiếc xe đạp cũ nhãn hiệu Asama dùng làm phương tiện đi lại.

Rạng sáng ngày 01/4/2020, T đi xe đạp quanh khu vực đường P để trộm cắp tài sản. Khoảng 05 giờ sáng T đi đến khu trọ số 29 ngõ 1 P - M - Cầu Giấy - Hà Nội thấy cửa cổng không khóa nên đi vào. Quan sát thấy phòng trọ của vợ chồng anh T2 (sinh năm: 1990, HKTT: Xã V, N2, Hải Dương) và chị T3 (sinh năm: 1993, cùng địa chỉ với anh T2). Anh T2 đang ngủ để 01 (Một) chiếc điện thoại OPPO A1K số sim 0984154934, màu đen đang sạc pin trên tủ gỗ kê đối diện cửa ra vào, trên giường có để một chiếc điện thoại Iphone 6 lắp sim số thuê bao 0964722861, màu trắng của chị T2. T dùng tay phải lấy chiếc điện thoại OPPO A1K cùng sạc pin cho vào túi áo khoác bên trái và lấy chiếc điện thoại Iphone 6 cất vào túi bên phải. T tiếp tục lấy chiếc ví màu đỏ của chị T2 để trên bàn gỗ kê cuối giường, bên trong ví có 3.720.000 (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ, 01 (Một) căn cước công dân, 01 (Một) thẻ Ngân hàng Techcombank mang tên anh T2, 01 (Một) thẻ Ngân hàng Agribank mang tên chị T2. Bên cạnh bàn gỗ có 01 (Một) thùng cát tông bên trong có nhiều tờ tiền lẻ mệnh giá khác nhau khoảng 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng, T bỏ ví tiền vào thùng cát tông rồi bê khỏi khu trọ. T đi đến trước số 130 đường P thì dừng lại đếm tiền cất vào túi, còn lại vứt bỏ ở ven đường chiếc thùng cát tông, chiếc ví da, căn cước công dân, thẻ ngân hàng. Sau đó, T kiểm tra điện thoại Iphone 6 màu trắng thấy bị khóa mật khẩu nên cũng vứt bỏ điện thoại và chiếc xe đạp ở gần ngõ 2 P. Rồi, T đi xe ôm về đường Giải Phóng tiêu sài khoảng 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, giữ lại chiếc điện thoại OPPO A1K để sử dụng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, vợ chồng anh T2 đến Công an phường Mai Dịch trình báo.

Khoảng 03 giờ 45 phút sáng ngày 02/4/2020, T tiếp tục đến khu vực phường M với ý định tiếp tục trộm cắp tài sản thì bị tổ công tác Công an phường Mai Dịch kiểm tra, thu giữ được số tài sản T đã trộm cắp gồm 01 điện thoại OPPO A1K số sim 0984154934; 4.330.000 đồng, 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 02 USD. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra, dẫn giải T xác định được nơi tiêu hủy chứng cứ và thu giữ được 01 (Một) thùng cát tông, 01 (Một) ví cầm tay màu đỏ, căn cước công dân; 02 (Hai) thẻ ATM mang tên T2, T3. Không thu hồi được chiếc điện thoại Iphone 6.

Kết luận định giá tài sản số 148 ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 (Một) điện thoại OPPO A1K số sim 0984154934 trị giá 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (Một) điện thoại Iphone 6 lắp sim số thuê bao 0964722861 trị giá 1.920.000 (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng; 01 (Một) bộ sạc Samsung màu trắng trị giá 110.000 (Một trăm mười nghìn) đồng.

Ngân hàng Coop Bank xác định tờ tiền 02 đô la Mỹ có giá trị 46.464 (Bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tư) đồng.

Chị T2 khai mua chiếc ví da màu đỏ từ lâu, hiện giá trị nhỏ nên chị T2 không yêu cầu định giá, cơ quan định giá xác định không còn giá trị.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng chị T2 như nội dung nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ. Ngoài ra, T khai trong khoảng thời gian từ ngày 27/2/2020 đến 26/3/2020 thường xuyên vào Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức, Xanh Pôn, Phụ Sản để xin ăn và buổi tối hàng ngày ngủ tại ghế đá trong Bệnh viện Bạch Mai.

Ngày 02/4/2020, Công an phường M đã phối hợp Trạm y tế phường M tiến hành các biện pháp cách ly, khử khuẩn đồng thời đưa đối tượng T đi xét nghiệm nhanh test Covid-19 tại địa điểm xét nghiệm tập trung (Nhà văn hóa phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội). Kết quả xét nghiệm test nhanh, T âm tính với Covid-19.

Ngày 04/4/2020, Chủ tịch UBND phường M - Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đã ra Quyết định số 93/QĐ-BCĐ về việc áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nơi lưu trú để phòng, chống dịch Covid-19 đối với T. Ngày 17/4/2020, sau khi hết thời hạn cách ly, T đã được xét nghiệm lại Covid-19 tại Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga và cho kết quả âm tính.

Do T có 03 (Ba) tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu trách nhiệm hình sự theo định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS.

Về dân sự: Anh T2 và chị T3 đã nhận lại tài sản bị mất. Chiếc điện thoại Iphone không thu hồi được và số tiền T đã tiêu sài, vợ chồng chị T2 không yêu cầu T phải bồi thường.

Cáo trạng số 199/CT - VKSCG ngày 03/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố T về tội "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T mức án từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về tang vật: Không

Về dân sự: Đối với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng T đã tiêu sài, truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên toà: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận định giá, lời khai người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/4/2020 tại khu trọ số 29 ngõ 1 P - M - Cầu Giấy - Hà Nội, T đã trộm cắp của vợ chồng anh T2, chị T3 gồm các tài sản: 01 điện thoại OPPO A1K số sim 0984154934; 01 điện thoại Iphone 6 số sim 0964722861; 01 bộ sạc Samsung màu trắng; 01 chiếc ví da màu đỏ bên trong có 02 đô la Mỹ và 4.520.000 đồng. Tổng giá trị là 8.846.464 đồng. Tài sản đã thu hồi được và trao trả cho những người bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã xâm phạm đến khách thể là quyền tài sản của người khác, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: bị cáo là một thanh niên đã trưởng thành, có hiểu biết về pháp luật, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do tham lam tư lợi không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Xét về nhân thân bị cáo có 03 TA đều chưa xóa. Điều đấy cho thấy nhân thân bị cáo là rất xấu, bị cáo đã nhiều lần được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm, không tỏ ra ăn năn hối cải, vừa ra trại đã tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về tang vật: Không.

[5] Về dân sự: Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng T đã tiêu sài.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **T** phạm tội **Trộm cắp tài sản.**

-Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T **30 (Ba mươi) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Không

3. Về dân sự: Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng thu lời bất chính từ hành vi phạm tội của T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dânTP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dânquận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng